

## TU TƯỞNG VỀ TRÁCH NHIỆM TRONG TRIẾT HỌC HIỆN SINH

TRẦN THỊ ĐIỀU\*

Trong Triết học phương Tây hiện đại, *chủ nghĩa thực chứng, triết học tôn giáo và chủ nghĩa hiện sinh* là ba trường phái hình thành nên “cỗ xe tam mã”. Ra đời và phát triển trong điều kiện xã hội hiện đại đầy rẫy khủng hoảng, triết học hiện sinh đi sâu phân ánh những vấn đề nan giải của cá nhân con người trong điều kiện văn minh công nghiệp do có sự thống trị của chủ nghĩa duy lý trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Qua đó, đề ra những giải pháp nhằm đưa con người thoát ra khỏi cảnh bị nô dịch tinh thần, đánh mất nhân cách và trách nhiệm cá nhân của mình. Tiến hành hiện đại hóa xã hội, chúng ta có thể vấp phải những vấn đề tương tự. Do vậy, nghiên cứu bài học được triết học hiện sinh nêu ra có ý nghĩa cảnh báo, đề phòng, và đây cũng chính là mục đích của bài viết này.

Quan niệm về đạo đức học nói chung và vấn đề trách nhiệm nói riêng là nội dung cơ bản của chủ nghĩa hiện sinh, một học thuyết triết học về con người và lẽ sống của con người. Tìm hiểu tư tưởng về trách nhiệm trong triết học hiện sinh giúp ta thấy được cách tiếp cận độc đáo, riêng biệt về việc tìm hiểu con người. Nó mở ra cho loài người một suy nghĩ mới về một vấn đề cũ. Chủ nghĩa hiện sinh nói chung, quan niệm đạo đức hiện sinh về trách nhiệm nói riêng đã giống một hồi chuông cảnh báo về thân phận con người trong xã hội hiện đại, buộc

chúng ta phải suy nghĩ lại những giá trị nhân văn, mà lâu nay, vì một lý do nào đó, chúng ta đã bỏ qua hoặc xem thường nó. Không những thế, tư tưởng về trách nhiệm còn đặt ra những giá trị mang nhiều ý nghĩa nhân sinh mà loài người cần phải suy ngẫm, như thiện, ác, lương tâm, tự do, ý nghĩa cuộc sống, quyền tự quyết định, tự lựa chọn, trách nhiệm đối với sự lựa chọn cuộc sống cá nhân của mỗi người, trách nhiệm của mỗi người khi sống trong thế giới văn minh hiện đại.

Để hiểu và đánh giá đúng giá trị của tư tưởng về trách nhiệm trong triết học hiện sinh, chúng ta phải làm rõ những nội dung cơ bản của nó. Những nội đó được trình bày một cách khái quát như sau.

*Thứ nhất, con người phải có trách nhiệm về sự hiện hữu của mình, về lựa chọn bản chất của mình trong xã hội.* Triết học duy lý truyền thống cho rằng, bản chất của con người là có trước, sau đó con người mới tồn tại. Các triết gia hiện sinh đã phê phán quan điểm này, và cho rằng, các nhà triết học duy lý truyền thống không phân biệt được điểm khác biệt giữa người và vật. Vật là một tồn tại không có tự do, không thể tự sáng tạo ra mình, bản chất của chúng có sẵn, từ tự nhiên, không do chúng. Chúng sinh ra là đã mang bản chất sẵn có đó. Do vậy, với vật, bản chất là có trước. Khác với vật, ở con người, tồn tại có trước, nên con người có tự do. Chỉ có con người mới có khả năng lựa chọn và tạo ra bản

---

\* Đại học Quốc gia Hà Nội.

chất của riêng mình. Bản chất của mỗi người là sự lựa chọn của họ trong từng hoàn cảnh, điều kiện, giai đoạn sống. Do đó, không có bản chất chung cho mọi con người như các nhà triết học đã từng quan niệm. Bản chất của con người không phải sinh ra đã có sẵn, mà chúng do chính bản thân con người tự do tạo nên theo ý muốn của mình. Con người phải tự quyết định trong việc lựa chọn hành vi của mình, phải tạo ra chính mình, phải tự lựa chọn mình là ai, sung sướng hay đau khổ, sang hay hèn, thành hay bại. Ý nghĩa của cuộc đời mình là do mình lựa chọn và sáng tạo. Do đó, con người không thể không chịu trách nhiệm về sự lựa chọn đó, mà trách nhiệm đầu tiên là trách nhiệm về sự lựa chọn hiện hữu của mình.

*Thứ hai, con người phải có trách nhiệm trước bản thân mình, trước người khác và với toàn xã hội khi đưa ra sự lựa chọn của mình.* Theo quan điểm của các nhà hiện sinh, con người có quyền tự do lựa chọn, nhưng không phải thích làm gì thì làm, mà sự lựa chọn tự do của mỗi người phải gắn liền với trách nhiệm đạo đức. Mỗi cá nhân phải có ý thức, trách nhiệm trước bản thân mình, trước người khác và với toàn xã hội khi đưa ra sự lựa chọn của mình.

Con người tự mình lựa chọn bản chất, lựa chọn lối sống và hành vi ứng xử của mình, không phải phục tùng quyền uy hay những giá trị định sẵn trong xã hội. Do đó, đối với đạo đức học hiện sinh, trách nhiệm là việc phục tùng những giá trị mà bản thân mình lựa chọn, không phải phục tùng bất cứ giá trị định sẵn nào của xã hội hay của người khác đã lựa chọn, sắp xếp trước theo lợi ích của họ vì bất cứ lý do gì.

Con người tự do lựa chọn sự hiện hữu của mình, lựa chọn bản chất, ý nghĩa, giá trị của cuộc đời mình trong mọi tình huống. Trên thực tế, tôi có thể sử dụng cuộc đời của mình như tôi thích: sống cuộc sống có ích hay hoang phí cho những điều nhỏ nhen. Tôi có thể trở thành ai tùy ý, theo sở thích của bản thân. Do đó, không ai khác ngoài con người phải tự chịu trách nhiệm về bản thân, về quyết định, về sự lựa chọn ý nghĩa cuộc đời mình. Vì thế, con người không thể đổ lỗi cho ai, trách cứ ai ngoài chính bản thân mình. Con người không thể hèn nhát trốn tránh trách nhiệm, mà phải có bản phận tự chịu trách nhiệm với quyết định, với sự lựa chọn của mình cho dù kết quả của sự lựa chọn đó như thế nào.

Tuy nhiên, con người không chỉ có trách nhiệm đối với sự lựa chọn của bản thân, mà còn phải có trách nhiệm đối với mọi người về sự lựa chọn đó. Khi chúng ta lựa chọn hành động như thế này hay thế khác, chúng ta đã khẳng định giá trị của điều chúng ta đã chọn. Kết quả của sự lựa chọn đó sẽ tốt hơn cho mỗi bản thân chúng ta nếu như nó tốt cho mọi người. Con người là tự do, tự do lựa chọn, tự quyết định hành vi, nên chúng ta không thể khẳng định rằng, mọi người sẽ không noi theo chúng ta, cũng như không thể bắt buộc mọi người không lựa chọn, không làm giống như chúng ta. Cho nên, khi tạo ra các giá trị, người có trách nhiệm phải ý thức được rằng, giá trị mà mình tạo ra sẽ được mọi người chấp nhận, mọi người noi theo. Do đó, khi quyết định lựa chọn một việc gì, thì lựa chọn đó được xem như mẫu mực cho tất cả mọi người. Vì thế, con người hiện sinh trong cuộc sống phải biết suy

tính bằng lương tâm, bằng giá trị nhân cách trước mỗi lời nói và quyết định hành động, vì con người không chỉ có trách nhiệm với chính bản thân mình, mà còn có trách nhiệm với mọi người, với mọi thực thể.

*Thứ ba, người có trách nhiệm là người làm theo đạo đức của bản thân và dám chịu trách nhiệm về kết quả của sự lựa chọn của mình, cho dù kết quả đó như thế nào.* Người có đạo đức là người dám làm theo những điều mình nghĩ, mình mong muốn, làm theo lương tâm, theo bản tính đích thực của mình và luôn chịu trách nhiệm về hành vi tự quyết của mình trong mọi tình huống. Đạo đức học hiện sinh không chấp nhận những người trốn tránh trách nhiệm. Những người trốn tránh trách nhiệm bằng cách này hay cách khác là những kẻ hèn nhát, những kẻ không trung thực, những kẻ bán rẻ lương tâm, là kẻ đạo đức giả. Những kẻ hèn nhát đó luôn tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh, cho môi trường sống, cho tác động của những yếu tố khách quan bên ngoài, như gia đình, bạn bè, xã hội, v.v., tác động và chi phối hành vi của họ. Họ tìm mọi lý lẽ, dùng mọi thủ đoạn, để cố tình bác bỏ một điều hiển nhiên rằng, mọi quyết định lựa chọn trong cuộc sống này, ý nghĩa của cuộc đời này là do chính bản thân họ tạo nên. Môi trường, hoàn cảnh, v.v., không là yếu tố chi phối và quyết định hành vi, sự lựa chọn hèn nhát, đạo đức giả của họ. Mọi sự lựa chọn đều là do sự tự quyết của bản thân mỗi người. Do đó, không ai khác, chính bản thân mỗi người phải chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của mình, không ai có thể gánh vác trách nhiệm đó thay mình, tự mỗi người phải có trách nhiệm với sự lựa

chọn đó, cho dù kết quả của sự lựa chọn đó như thế nào.

*Thứ tư, người có trách nhiệm là người luôn luôn bị trạng thái lo âu chi phối trước mỗi quyết định lựa chọn hành động.* Bởi lẽ, khi thực hiện hành vi lựa chọn là khi con người không chỉ thực hiện lựa chọn cho bản thân, mà còn thực hiện sự lựa chọn cho mọi người, cho xã hội. Kết quả của sự lựa chọn đó như thế nào không chỉ chi phối, ảnh hưởng đến chính người đó, mà còn chi phối, ảnh hưởng đến tất cả cộng đồng người. Vì thế, người có trách nhiệm, trước mỗi sự lựa chọn luôn luôn bị chi phối bởi “sự lo âu sâu xa”. Chính “sự lo âu sâu xa” đó làm nên bản tính người trong con người. Lo âu là biểu hiện tâm lý, là sự trăn trở của con người trước mỗi một sự tự quyết. Chúng ta phải “lo âu”, phải suy nghĩ về việc làm của mình, bởi rất có thể nó sẽ trở thành phổ quát.

Với các nhà hiện sinh, tự do và trách nhiệm là những phương diện hiện sinh quan trọng nhất của con người. Xét về bản tính ban đầu của mình, con người buộc phải gánh vác trách nhiệm. Con người bị “quảng vào” thế giới, nhưng sau đó, và cùng với đó, con người bắt đầu chịu trách nhiệm về bản thân, con người tự do và có trách nhiệm. Con người không thể chạy trốn khỏi những cảm giác như nỗi sợ hãi, lo âu, thất vọng. Lo âu là trạng thái tự nhiên của con người đã gánh vác trách nhiệm. Không có sợ hãi, lo âu thì con người không có được sự tỉnh táo khi đứng trước các sự lựa chọn và trách nhiệm của mình trước những sự lựa chọn đó. Với nghĩa đó, sợ hãi, lo âu không phải là một cảm xúc tiêu cực, mà là một cảm xúc tích cực. Con người càng bị cảm giác lo âu chi phối trước mỗi sự lựa chọn thì con

người càng nhận thấy trách nhiệm của mình đối với bản thân và đối với mọi người. Con người càng nhận thấy trách nhiệm thì con người càng tiến dần đến tự do. Chủ nghĩa hiện sinh kêu gọi con người hãy đừng chạy trốn, mà phát triển cảm giác lo âu, sợ hãi vì chúng cần thiết cho trách nhiệm về tự do.

*Thứ năm, người theo chủ nghĩa hiện sinh nhất quán gắn liền hiện tại với tương lai, coi hiện tại là cái cần phải mở ra một viễn cảnh cho tương lai.* Sự vô trách nhiệm đối với tương lai sẽ làm giảm bớt hiện sinh thể “tự do”. Jaspers cho rằng, chỉ có trách nhiệm đối với hiện tại mới cho phép chúng ta cảm nhận thấy trách nhiệm đối với tương lai. Theo chúng tôi, trách nhiệm đối với tự do quy định trách nhiệm đối với cả quá khứ, hiện tại và tương lai. Xét về mặt triết học, tính nhất thời, tính hữu hạn không nằm ở đằng trước, mà nằm ở đằng sau các hiện sinh thể “tự do” và “trách nhiệm”. Do đó, tự do và trách nhiệm biểu thị sự trưởng thành về mặt xã hội và chín muồi về mặt văn hoá của mỗi cá nhân. Nó là hai đặc điểm quan trọng nhất của hiện sinh, là nền tảng, cơ sở để tìm hiểu về vấn đề trách nhiệm trong triết học hiện sinh.

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, mỗi xã hội đều có nhu cầu khác nhau, nhưng chúng gắn liền với nhau trong bản thân quá trình tìm tòi những giá trị mới. Đó là sự định hướng vào việc tạo dựng những cơ sở tinh thần, thế giới quan của công cuộc đổi mới, là sự tính toán đến những chuyển biến của nền văn minh nhân loại. Hiện nay, một vấn đề cấp bách là việc tạo dựng những định hướng sống mới, có nhiệm vụ đảm bảo lối thoát ra khỏi những cuộc khủng hoảng toàn cầu và đưa loài người vào một chu kỳ

phát triển mới của nền văn minh. Quá trình tìm kiếm như vậy đang diễn ra trong toàn bộ triết học thế giới, mặc dù chúng ta chỉ có thể nói đến những tư tưởng có triển vọng riêng biệt, trong đó và trước hết là tư tưởng về tự do và trách nhiệm cá nhân của triết học hiện sinh.

Tư tưởng về trách nhiệm trong triết học hiện sinh buộc chúng ta phải suy nghĩ sâu sắc về vấn đề trách nhiệm của con người sống trong điều kiện văn minh hiện đại. Trong sự tồn tại và phát triển của mình, con người luôn đặt mình trong mối quan hệ với xã hội, chịu sự tác động của xã hội, do đó, trách nhiệm cũng được biểu hiện cụ thể, sống động qua hai phương diện là trách nhiệm cá nhân (trách nhiệm với bản thân mình) và trách nhiệm xã hội. Hai phương diện này luôn có mối tương quan, quy định và thống nhất biện chứng với nhau.

Trách nhiệm của con người được biểu hiện ở chỗ, con người trước hết phải có trách nhiệm với sự hiện diện của mình trong xã hội, nói cách khác, con người phải ý thức được trách nhiệm với bản thân mình, sau đó là trách nhiệm với người khác, với người thân, đồng nghiệp, với toàn xã hội.

Với bản thân, con người phải có tinh thần trách nhiệm, phải có ý thức và nỗ lực nhằm hoàn thành tốt phận sự của mình trong những mối quan hệ khác nhau: quan hệ trong gia đình, với đồng nghiệp ở cơ quan, là công dân trong mối quan hệ xã hội, v.v.. Trong những mối quan hệ phong phú, phức tạp và khác nhau đó, để hoàn thành trách nhiệm, con người phải ý thức được mình là ai? có vị trí như thế nào? Đồng thời, bản thân mỗi người phải thường xuyên chăm lo sự phát triển đạo

đức, nhân cách để trở thành con người có ích cho xã hội. Do đó, có thể nói, trách nhiệm chính là thước đo nhân cách, phẩm giá của mỗi con người.

Cũng như tự do, trách nhiệm của con người không phải là năng lực bẩm sinh, mà bao giờ nó cũng chịu sự quy định của đời sống xã hội, phản ánh chân thực những yêu cầu của xã hội. Những biến đổi trong đời sống kinh tế - xã hội tất dẫn đến những biến đổi về tự do, trách nhiệm của con người. Do đó, để có được trách nhiệm, con người còn phải có khát vọng, niềm đam mê, sự bền bỉ, ý chí vượt khó để hoàn thành nghĩa vụ.

Trong quan hệ với người khác, người có trách nhiệm phải hiểu và tôn trọng nhân cách của họ, giúp đỡ họ khi cần thiết. Trong mối quan hệ với xã hội, người có trách nhiệm phải hoàn thành nghĩa vụ là công dân, tôn trọng, bảo vệ và phát triển lợi ích xã hội, góp phần đưa xã hội phát triển theo hướng tự do, công bằng, dân chủ, văn minh.

Sự phát triển của trách nhiệm cá nhân là một trong những nhân tố quan trọng không những góp phần xác lập và bảo vệ lợi ích xã hội, mà còn góp phần vào sự phát triển trách nhiệm cho cả cộng đồng, xã hội. Tuy nhiên, với tính cách là những hành động tự giác, trách nhiệm của mỗi con người không chỉ bị quy định bởi trình độ nhận thức, đạo đức, nhân cách, khả năng của họ trong việc nắm bắt những yêu cầu mang tính quy luật của đời sống xã hội, mà nó còn bị quy định bởi quy mô và mức độ tham gia của họ vào các hoạt động của cộng đồng, đặc biệt là các hoạt động chính trị, xã hội. Thông qua việc tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện văn

hóa sống của mỗi cá nhân, làm phong phú và nâng cao vai trò của trách nhiệm như là động lực của sự phát triển. Cùng với việc tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội, con người phải bổ sung và nâng cao hiểu biết của mình trong đời sống và hoạt động thực tiễn. Nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, lối sống, v.v.. Điều đó không những giúp họ có nhận thức ngày càng đúng về vai trò của mình đối với bản thân và xã hội, có trách nhiệm trong công việc, mà còn giúp họ có được những ứng xử hợp chuẩn mực xã hội, sống có trách nhiệm hơn.

Do đó, để tạo điều kiện cho ý thức về trách nhiệm cá nhân nảy nở và phát triển, xã hội phải có trách nhiệm tạo ra những điều kiện tối ưu để bồi dưỡng và phát triển nhân cách, phát triển trách nhiệm của con người với tư cách thành viên xã hội. Hoạt động của con người càng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của xã hội thì nội dung của trách nhiệm càng phong phú, đa dạng và do đó, hoạt động của con người sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Tuy nhiên, để thực hiện trách nhiệm xã hội một cách có hiệu quả, cần đổi mới, nâng cao hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội, đặc biệt là hoạt động của Nhà nước để theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xóa bỏ tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thiếu trách nhiệm của bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức.

Trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với xã hội là sự thống nhất biện chứng không thể tách rời. Nếu chỉ đòi hỏi trách nhiệm cá nhân thì xã hội sẽ thiếu tự do, dân chủ; mặt khác, đề cao trách nhiệm xã hội sẽ dung túng, tạo điều kiện cho thói vô

trách nhiệm của cá nhân phát triển. Khi đó, trách nhiệm xã hội không thể thực hiện được trên thực tế.

Trong điều kiện hiện nay, quá trình hiện đại hoá diễn ra trên quy mô toàn cầu đã và đang làm cho tự do và trách nhiệm của con người được nâng cao và phong phú hơn bao giờ hết. Đặc biệt, đất nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, thực hiện đầy nhanh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, mở rộng hợp tác, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, làm cho những nhân tố cơ bản nhất quy định quá trình hiện đại hoá xã hội như tiến bộ công nghệ, dân chủ hoá, toàn cầu hoá, v.v., phát triển mạnh mẽ, đưa đến những cơ hội to lớn để mở rộng thị trường, tiếp thu nhanh khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý, thu hút vốn đầu tư, v.v.. Điều đó đã góp phần tạo ra những điều kiện đảm bảo ngày một tốt hơn cả về vật chất lẫn tinh thần cho sự phát triển tự do và trách nhiệm của con người. Kinh tế, công nghệ phát triển, dân chủ được mở rộng, các nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng được hoàn thiện và nâng cao. Sự phát triển đó là điều kiện để các quyền của con người: quyền tự do kinh doanh, tự do học tập, tự do sáng tạo, tự do tôn giáo, tự do tham gia rộng rãi vào đời sống chính trị, văn hóa, xã hội v.v., được mở rộng, vị thế của mỗi cá nhân trong xã hội ngày càng được gia tăng. Sự tham gia tích cực và rộng rãi của mỗi cá nhân vào đời sống kinh tế, chính trị, xã hội đã khẳng định sự lựa chọn giá trị cũng như hoạt động của con người ngày càng được đảm bảo hơn. Vì vậy, trách nhiệm của họ đối với xã hội, nhân loại cũng ngày càng được mở rộng và gia tăng, con người cần phải sống có trách nhiệm hơn với mình, với xã hội, với toàn

nhân loại, trách nhiệm với hôm nay và cả mai sau.

Tuy nhiên, dưới sự tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, của giao lưu, hội nhập kinh tế, văn hóa, với sự xuất hiện và ngày một gia tăng mức trầm trọng của những vấn đề toàn cầu, thì tự do và trách nhiệm của con người đối với xã hội cũng đang đứng trước những thách thức nghiêm trọng. Tính mạng của con người đang bị đe dọa bởi chủ nghĩa khủng bố, chiến tranh hạt nhân, hiểm họa sinh thái, bùng nổ dân số, khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, suy đồi đạo đức, tan vỡ các giá trị truyền thống, v.v.. Những vấn đề đó đang kêu gọi mỗi cá nhân, các tổ chức quốc tế, các quốc gia, dân tộc, và toàn nhân loại phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình nhằm giải quyết những vấn đề nảy sinh từ quá trình hiện đại hóa, toàn cầu hoá.

Phân tích nghiêm túc và sâu sắc tư tưởng về trách nhiệm trong triết học hiện sinh, dễ dàng có thể nhận thấy, những tìm tòi của các nhà triết học hiện sinh về trách nhiệm có một ý nghĩa rất quan trọng đối với việc cảnh báo những mối nguy hiểm rình rập con người hiện đại do quá đề cao, tuyệt đối hóa vai trò của tiến bộ khoa học - kỹ thuật, những giá trị vật chất của nền văn minh công nghệ. Nói cách khác, tin tưởng vào sức mạnh toàn năng của những thành tựu kỹ thuật, con người có thể vô tình đánh mất những giá trị nhân văn, như năng lực thấu hiểu và đồng cảm với người thân, khái niệm về cái thiện và cái ác, điều này kéo theo sự phi nhân văn hóa trong quan hệ xã hội và quan hệ của cá nhân với nhau. Các giá trị xã hội bị đảo lộn, thậm chí không định hướng, điều đó dẫn tới sự vô trách

nhiệm của con người. Thói vô trách nhiệm là một biểu hiện của lối sống phi đạo đức, thể hiện ở ý thức và hành động không làm tròn phận sự của mình đối với xã hội, gia đình và bản thân, gây nên những hậu quả tiêu cực, làm băng hoại đạo đức con người, gây tổn hại hạnh phúc gia đình, gây tổn thất cho cộng đồng, kìm hãm sự phát triển và tiến bộ xã hội. Hiện nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau, lối sống ấy đang khá phổ biến, trở thành một vấn nạn trong xã hội.

Trách nhiệm là một phẩm chất cao đẹp, một thước đo giá trị con người, là cơ sở để xây dựng hạnh phúc của mỗi gia đình, góp phần quan trọng tạo nên quan hệ xã hội tốt đẹp, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Do đó, mỗi người phải không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong mọi lĩnh vực đời sống, có thái độ kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện của thói vô trách nhiệm trong xã hội.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Tiên Dũng, 1996. *Các xu hướng trong Triết học phương Tây hiện đại*, Tạp chí *Sinh hoạt lý luận*, số 4.
2. Trần Thái Đình, 1961. *Triết học nhập*, Nxb. Ra Khơi, Sài Gòn.
3. Lưu Phóng Đồng, 1994. *Triết học phương Tây hiện đại*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Hào Hải, Đỗ Duy, Nguyễn Văn Huyền, Trường Lưu, Vũ Minh Tâm, 1992. *Triết học và Mỹ học phương Tây hiện nay*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
5. Nguyễn Vũ Hào, 2007. “Triết học phương Tây thế kỷ XX: Phương pháp tiếp cận và các trào lưu chủ yếu” in trong *Những vấn đề triết học phương Tây thế kỷ XX*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Đỗ Minh Hợp, 1996. *Tính chủ quan trong Triết học phương Tây hiện đại*, Tạp chí *Triết học*, số 1.

